

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73/2023/HS-ST
Ngày 26 tháng 6 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Hoàng Mai - Nguyên chuyên viên trung tâm bảo vệ bà mẹ và trẻ em thành phố Long Xuyên.

2. Bà Phan Thị Yến - Nguyên trưởng phòng giáo dục thành phố Long Xuyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Khoa - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 71/2023/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 6 năm 2023, đối với

- Các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn V** (tên gọi khác là **Vũ g**), sinh ngày 16 tháng 02 năm 2004 tại thành phố L, tỉnh An Giang; cư trú: Số B, khóm P, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: không; con ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1978 và bà **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ tại thành phố L, đi học hết lớp 3 thì nghỉ; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 03 tháng 02 năm 2023 cho đến nay. (có mặt)

2. **Trương Thanh T** (tên gọi khác là **B**), sinh ngày 30 tháng 11 năm 2005 tại thành phố L, tỉnh An Giang; cư trú: Số B, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, chỗ ở hiện nay: Số A, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: không; con ông **Trương Thanh H**, sinh năm 1977 và bà **Trần Thị C1**, sinh năm 1981; bị cáo chưa

có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 5 thì nghỉ học. Ngày 23 tháng 9 năm 2022 bị Tòa án thành phố L xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 27 tháng 9 năm 2022 bị Tòa án thành phố L xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, đang chấp hành hình phạt tù của các bản án trên tại Trại giam L1, tỉnh Long An; bị cáo chấp hành án từ ngày 14 tháng 11 năm 2022 đến nay tại Trại giam L1, tỉnh Long An cho đến nay. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Trương Thanh T: Bà Trần Thị Cẩm S – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh A. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo T: Ông Trương Thanh H, sinh năm 1977 và bà Trần Thị C1, sinh năm 1981 (cha, mẹ T).

Địa chỉ: Số B, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, chỗ ở hiện nay: Số A, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh A. (vắng mặt)

3. Lâm Trung K, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2005 tại tỉnh An Giang; cư trú: Lô G, tổ A, khóm M, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Thợ bạc; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: Không; con ông Lâm Trung T1, sinh năm 1979 và bà Phùng Thị Mỹ Li L, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha, mẹ tại thành phố L, đi học hết lớp 08 thì nghỉ; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26 tháng 02 năm 2023 cho đến nay. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Lâm trung K1: Bà Trần Thị Cẩm S – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh A. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo K1: Bà Phùng Thị Mỹ Li L, sinh năm 1980 (mẹ K1).

Đại chỉ: Lô G, tổ A, khóm M, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (có mặt)

4. Võ Hận H1, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2006 tại huyện C, tỉnh An Giang; cư trú: Tổ D, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện nay: Nhà T, tổ A, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Hoàng S1, sinh năm 1980 và bà Võ Thị Phương V1, sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha, mẹ đi học hết lớp 06 thì nghỉ; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23 tháng 03 năm 2023 đến nay. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Võ Hận H1: Bà Văng Thị V2 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh A. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo H1: Bà Võ Thị Phương V1, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ D, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện nay: Nhà T, tổ A, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Vy T2, sinh năm 2006. Địa chỉ: Số H, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang. Điện thoại: 0333771434 (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của T2: bà Nguyễn Thị Mỹ P.

Địa chỉ: Số H, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang. Điện thoại: 0333771434 (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của T2 Bà Văng Thị V2 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh A. (có mặt)

2. Lê Nguyễn Triệu T3, sinh năm 2008. Địa chỉ: Số D, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của T3: Ông Lê Văn T4 và bà Nguyễn Thị Kim P1 (cha mẹ T3).

Địa chỉ: Số D, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của T3: Bà Văng Thị V2 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh A. (có mặt)

3. Lê Quốc Đ, sinh năm 2008. Địa chỉ: Số A, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của Đ: Ông Lê Thành Đ1, bà Dương Thị Tổ Q (cha mẹ Lê Quốc Đ 2008) (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Đ: Bà Văng Thị V2 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh A. (có mặt)

4. Lê Thúy V3, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số C, khóm N, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

5. Lê Minh M, sinh năm 2005. Địa chỉ: Số C, khóm N, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của M: Ông Lê Trung K2, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số C, khóm N, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

- Người làm chứng: Nguyễn Hoàng N1 và Lê Ngọc D. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ mâu thuẫn cự cãi nhau trên mạng xã hội Facebook giữa Nguyễn Vy T2, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2006 và Lê Minh M. Khoảng 18 giờ ngày 01 tháng 7 năm 2022, T2 điều khiển xe mô tô biển số 59Y1-619.55 đến nhà của Nguyễn Văn V thuộc khóm P, phường M. Tại đây, T2 rủ V, Trương Thanh T, Lâm Trung K, Võ Hận H1, Lê Nguyễn Triệu T5, sinh ngày 16 tháng

02 năm 2008, **Lê Quốc Đ**, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2008 đi tìm Mẫn để đánh, cả nhóm đồng ý và xuống khu đất trống gần **Nhà Văn hóa thiếu nhi A** để lấy hung khí cất giấu trước đó.

T, **K**, **T5** mỗi người lấy 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 60cm, lưỡi sắc nhọn. **T2** lấy 01 con dao bấm bằng kim loại dài khoảng 20cm, lưỡi sắc nhọn. **Đ** lấy nhiều cục đá 04 x 06cm. Sau đó, **K** điều khiển xe mô tô biển số 66F8-4970 chở **V**; **T2** điều khiển xe mô tô biển số 59Y1-619.55 chở **Đ**; **H1** điều khiển xe mô tô biển số 67L1-897.58 chở **T** và **T5** đến quán ăn **Food G** của chị **Lê Thúy V3** (chị của **M**) trên **đường L**, **khóm B**, **phường M** thì thấy **M** đứng bên trong quán nên cả nhóm dừng xe lại. **T2**, **H1** ngồi trên xe chờ sẵn, còn **V**, **T**, **K**, **T5**, **Đ** chạy vào trong quán đập đồ bàn ghế, đập phá chén, đĩa và tấm alu làm cho khách ăn hoảng sợ bỏ chạy. **V** cầm ghế nhựa ném **M** nhưng không trúng. **Đ** cầm đá ném **M** nhưng không trúng. **T**, **K**, **T5** cầm dao đuổi chém **M** nhưng không trúng, sau đó cả nhóm quay trở ra lên xe bỏ đi.

Hành vi của các bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, ngày 04 tháng 07 năm 2022, **Ủy ban nhân dân phường M**, **thành phố L** có văn bản đề nghị xử lý.

Căn cứ kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 291/KL.HĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **thành phố L**, xác định: 02 đĩa nhựa màu trắng đường kính 25cm, thiệt hại 44.000 đồng; 02 đĩa nhựa màu đỏ đường kính 20cm, thiệt hại 44.000 đồng; 05 chén nhựa màu đỏ đường kính 10cm, thiệt hại 14.000 đồng; 04 đĩa nhựa màu vàng đường kính 22cm, thiệt hại 88.000 đồng; 05 ghế nhựa màu nâu kích thước 0,26m x 0,26m x 0,30m, thiệt hại 100.000 đồng; 01 bảng hiệu Alu, kích thước 1, 03m x 0,8m bị hư hỏng thiệt hại 140.000 đồng. Tổng thiệt hại tài sản là 430.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 70/CT-VKSLX-HS ngày 17/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố **Nguyễn Văn V**, **Trương Thanh T**, **Lâm Trung K** và **Võ Hân H1** về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với **Nguyễn Vy T2**, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2006, **Lê Nguyên Triệu T5** sinh ngày 16 tháng 02 năm 2008, **Lê Quốc Đ** sinh ngày 12 tháng 4 năm 2008, các đối tượng này chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội gây rối trật tự công cộng.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính:

Đối với bị cáo **Nguyễn Văn V**: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm d khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V** từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Đối với bị cáo **Trương Thanh T**: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 56, Điều 58, Điều 90, khoản 1, khoản 6 Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm

2015 xử phạt bị cáo **Trương Thanh T** từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 96/HS-ST ngày 23/9/2022 và Bản án số 102/2022/HS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên. Hình phạt chung phải chấp hành là 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù

Đối với bị cáo **Lâm Trung K**: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58, Điều 90, khoản 1, khoản 6 Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Lâm Trung K** từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Đối với bị cáo **Võ Hận H1**: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58, Điều 90, khoản 1, khoản 6 Điều 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Võ Hận H1** từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS, 106 Bộ luật TTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 05 cái ghế nhựa màu nâu không rõ nhãn hiệu bị nứt vỡ, 01 tấm Alu có dòng chữ **Food G** kích thước 1, 03m x 0,8m; 05 cái chén nhựa màu đỏ bị vỡ, 04 cái đĩa nhựa màu vàng bị vỡ, 02 cái đĩa nhựa màu trắng bị vỡ, 02 cái đĩa nhựa màu đỏ bị vỡ là những vật không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo **Nguyễn Văn V**, bị cáo **Trương Thanh T**, ông **Trương Thanh H**, bà **Trần Thị C1** (cha, mẹ **T**), bị cáo **Lâm Trung K**, bà **Phùng Thị Mỹ Li L** (mẹ **K**), bị cáo **Võ Hận H1**, bà **Võ Thị Phương V1** (mẹ **H1**), **Nguyễn Vy T2**, bà **Nguyễn Thị Mỹ P** (mẹ **T2**), ông **Lê Văn T4**, bà **Nguyễn Thị Kim P1** (cha mẹ **T5**), ông **Lê Thành Đ1**, bà **Dương Thị Tố Q** (cha mẹ **Đ**) liên đới trách nhiệm bồi thường cho chị **Lê Thúy V3** số tiền 5.156.000 đồng. Được khấu trừ số tiền 1.500.000 đồng gia đình **K** nộp bồi thường ngày 13/6/2023. Số tiền còn lại phải liên đới bồi thường là 3.656.000 đồng.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, xin giảm nhẹ hình phạt.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo **H1**; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho **Đ**, **T5**: Bị cáo **H1** được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ áp dụng mức án thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa. Về dân sự, mẹ của **H1** cũng thống nhất bồi thường cho chị **V3**, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo **K**, **T**: Các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ học vấn thấp, bị cáo cũng đã tác động mẹ bồi thường thiệt hại. Đề nghị Hội đồng

xét xử xem xét giảm nhẹ áp dụng mức án thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa.

Trong phần đối đáp một lần nữa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị tại bản luận tội nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định hình phạt theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt thông báo triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 01 tháng 07 năm 2022, **Nguyễn Văn V**, **Trương Thanh T**, **Lâm Trung K**, **Võ Hận H1** đã thực hiện hành vi dùng ghế nhựa, đá, dao tự chế là hung khí nguy hiểm ném, đập vỡ 08 cái đĩa nhựa, 05 cái chén nhựa, 05 cái ghế nhựa, 01 tấm Alu của chị **Lê Thúy V3** gây thiệt hại 430.000 đồng và đuổi chém **Lê Minh M** gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Hành vi nêu trên của bị cáo **Nguyễn Văn V**, **Trương Thanh T**, **Lâm Trung K** và **Võ Hận H1** đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 02 (hai) năm đến 07 (bảy) năm tù.

Đối với hành vi của **Nguyễn Văn V**, **Trương Thanh T**, **Lâm Trung K**, **Võ Hận H1** đập phá làm hủy hoại tài sản của chị **Lê Thúy V3** với thiệt hại 430.000

đồng là vi phạm pháp luật, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Hủy hoại tài sản”.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xâm phạm trật tự công cộng, an toàn xã hội, động cơ mục đích nhằm xâm phạm đến sức khỏe tính mạng của **Lê Minh M**, nhằm đập phá hủy hoại tài sản là các bàn ghế, chén, đĩa ...nơi chị **Lê Thúy V3** là chị ruột của **M** kinh doanh ăn uống. Hành vi của các bị cáo diễn ra một cách công khai, khi quán của chị **V3** có nhiều người đang ngồi ăn uống thể hiện sự xem thường pháp luật, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt bình thường nơi đây.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo **Nguyễn Văn V**, **Trương Thanh T**, **Lâm Trung K**, **Võ Hân H1** bị áp dụng tình tiết tăng nặng: Phạm tội có tính chất côn đồ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo **Nguyễn Văn V**, **Lâm Trung K**, **Võ Hân H1**, **Trương Thanh T** được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo **K** nộp một phần tiền bồi thường thiệt hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về vai trò phạm tội và quyết định hình phạt: **V** là người đã thành niên nhưng khi **T2** (sinh ngày 30/10/2006) sử dụng hung khí đi đánh nhau lại không khuyên can mà lại là người tích cực tham gia, cũng như đến nơi hô hào để các bị cáo khác xông vào quán, đập phá, đuổi chém nhằm gây thương tích cho **M**, nên mức án của **V** cao hơn các bị cáo khác; bị cáo **T** có nhân thân xấu trong khi phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý gây thương tích” được tại ngoại chờ Tòa án xét xử lại tiếp tục thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng và bị xét xử lần này nên mức án cao hơn **K** và **H1**; bị cáo **K** mặc dù nộp một phần tiền bồi thường nhưng bị cáo là người trực tiếp xông vào quán đập phá, đuổi chém **M**; **H1** có vai trò chờ **K**, **T** trên tay cầm hung khí chạy đến quán nhưng không vào quán đập phá nên mức án của hai bị cáo này tương đương nhau. Hành vi của các bị cáo xâm phạm tài sản của chị **V3**; đe dọa xâm phạm tính mạng sức khỏe của **M** mặc dù chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nhưng thể hiện tính nguy hiểm của hành vi. Trên địa bàn **thành phố L** thời gian gần đây liên tục xảy ra các vụ gây rối trật tự công cộng, gây thương tích lẫn nhau giữa các nhóm, thể hiện tính nguy hiểm, xem thường pháp luật, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân mỗi khi ra đường hay ngay cả ở trong nhà. Do đó, cần áp dụng một mức án nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống tôn trọng và chấp hành các quy định của pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm:

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn V**, **Trương Thanh T**, **Lâm Trung K**, **Võ Hân H1** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

[1]. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm d khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V** 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 03/02/2023.

[2]. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58, Điều 90, khoản 1, khoản 6 Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trương Thanh T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt: 05 (năm) năm tù, về các tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý gây thương tích” theo quyết định tổng hợp hình phạt số 245/2022/QĐ-CA ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên. Hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 14/11/2022

[3]. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 90, khoản 1, khoản 6 Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lâm Trung K** từ 02 (hai) năm tù

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

[4]. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 90, khoản 1, khoản 6 Điều 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Võ Hân H1** từ 02 (hai) năm tù

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

[5]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, 47 BLHS, 106 Bộ luật TTHS năm 2015; Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Tịch thu tiêu hủy 05 cái ghế nhựa màu nâu không rõ nhãn hiệu bị nứt vỡ, 01 tấm Alu có dòng chữ **Food G** kích thước 1, 03m x 0,8m, 05 cái chén nhựa màu đỏ bị vỡ, 04 cái đĩa nhựa màu vàng bị vỡ, 02 cái đĩa nhựa màu trắng bị vỡ, 02 cái đĩa nhựa màu đỏ bị vỡ là những vật không còn giá trị sử dụng.

Buộc bị cáo **Nguyễn Văn V**, bị cáo **Trương Thanh T**, ông **Trương Thanh H**, bà **Trần Thị C1** (cha, mẹ **T**), bị cáo **Lâm Trung K**, bà **Phùng Thị Mỹ Li L** (mẹ **K**), bị cáo **Võ Hân H1**, bà **Võ Thị Phương V1** (mẹ **H1**), **Nguyễn Vy T2**, bà **Nguyễn Thị Mỹ P** (mẹ **T2**), ông **Lê Văn T4**, bà **Nguyễn Thị Kim P1** (cha mẹ **T5**), ông **Lê Thành Đ1**, bà **Dương Thị Tố Q** (cha mẹ **Đ**) liên đới trách nhiệm bồi thường cho chị **Lê Thúy V3** số tiền 5.156.000 đồng. Được khấu trừ số tiền 1.500.000 đồng gia đình **K** nộp bồi thường ngày 13/6/2023. Số tiền còn lại phải liên đới bồi thường là 3.656.000 đồng.

*(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố L** và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày 23 tháng 6 năm 2023; Biên lai thu số 0001566 ngày 13/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên)*

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo nộp số tiền 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo **Nguyễn Văn V**, bị cáo **Trương Thanh T**, ông **Trương Thanh H**, bà **Trần Thị C1** (cha, mẹ **T**), bị cáo **Lâm Trung K**, bà **Phùng Thị Mỹ Li L** (mẹ **K**), bị cáo **Võ Hân H1**, bà **Võ Thị Phương V1** (mẹ **H1**), **Nguyễn Vy T2**, bà **Nguyễn Thị Mỹ P** (mẹ **T2**), ông **Lê Văn T4**, bà **Nguyễn Thị Kim P1** (cha mẹ **T5**), ông **Lê Thành Đ1**, bà **Dương Thị Tố Q** (cha mẹ **Đ**) liên đới trách nhiệm nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt; người đại diện hợp pháp của các bị cáo có mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của các bị cáo vắng mặt và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các

khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

Nơi nhận:

- VKSND TP. Long Xuyên;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an TP. Long Xuyên;
- CQTHAHS Công an TP. Long Xuyên;
- CQĐT Công an TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Quốc Việt